TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST- DS	*Tri Tôn, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Mai Văn Tài

- Ông: Lê Thanh Phong

Căn cứ vào các Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST- DS, ngày 11 tháng 5 năm 2023; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Toàn N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 482, tổ 13, khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh A.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 16, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Thúy L thống nhất số tiền mua thuốc vật tư nông nghiệp mà bà Nguyễn Thị Thúy L còn nợ của ông Lê Toàn N là 40.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ông Nghĩa không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Nguyễn Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho ông Lê Toàn N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Cụ thể thời gian thanh toán như sau: Vào ngày 10 hàng tháng, bà Nguyễn Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho ông Lê Toàn N số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện bắt đầu kể từ ngày 10-10-2023 cho đến khi dứt nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ông Lê Toàn N được nhận lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông Nghĩa đã nộp theo biên lai thu số 0010018, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan

)

Nơi nhận:
- (Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của BLTTDS);
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên và đóng dấu của Toà án)

(Họ và tên)